TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 17/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 22-8-2017
V/v " *Tranh chấp về ly hôn, nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trầm Thị Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tuyết

Ông Đoàn Văn Dũng

Thư ký phiên Tòa*:* Ông Kim Chanh Ni, Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 22 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 158/2017/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 5 năm 2017 về việc **"**Tranh chấp về ly hôn, nuôi con". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2017/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1981 (Có mặt)
Trú tại: ấp V, xã K, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Anh Từ Hạnh P, sinh năm 1981 (Vắng mặt)
Trú tại: ấp V, xã K, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/02/2017 và các lời khai tại Tòa án, chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Vào năm 2000 chị và anh Từ Hạnh P tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K vào ngày 02/12/2002. Sau khi kết hôn cả hai về sống chung tại ấp V, xã K, huyện D, thời gian đầu chung sống hạnh P, đến năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn do anh P thay đổi tính tình ham chơi, cờ bạc và uống rượu về chửi bới đánh đập chị. Đến ngày 23/12/2011 thì anh P bỏ nhà ra đi nói là đi làm ăn và không còn liên lạc được. Tòa án nhân dân huyện D đã ra quyết định số 02/2016/QĐST-VDS ngày 28 tháng 4 năm 2016 tuyên bố anh Từ Hạnh P mất tích. Nay yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh P.

Về con chung: quá trình chung sống có hai người con chung tên Từ Tuấn A, sinh ngày 06/11/2000 và Từ Thị Thúy T, sinh ngày 12/9/2007. Nay chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh Từ Hạnh P cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung không có: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Từ Hạnh P đã bị Tòa án tuyên bố mất tích nên trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Tại các phiên hòa giải, công khai chứng cứ, phiên Tòa lần thứ nhất và tại phiên Tòa ngày hôm nay anh P vẫn vắng mặt và cũng không có tin tức gì về anh nên anh không có lời trình bày.

Tại phiên tòa hôm nay: nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn, nuôi con và không yêu cầu anh P cấp dưỡng. Bị đơn anh Từ Hạnh P mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, Tòa án căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn. Hai cháu Tuấn A và Thúy T cũng có nguyện vọng khi cha, mẹ ly hôn hai cháu muốn được ở với mẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Xét thấy đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị H có nội dung yêu cầu ly hôn với anh Từ Hạnh P và nuôi con chung là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, do đó thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện.

Xét thấy việc chị Nguyễn Thị H và anh Từ Hạnh P kết hôn tự nguyện và có đăng ký theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình là đúng quy định pháp luật. Tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình có quy định về tình nghĩa vợ chồng " Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình" nhưng quá trình chung sống hai bên đương sự không thực hiện trách nhiệm và nghĩa vụ vợ chồng với nhau nên mục đích hôn nhân không đạt được vì anh P biệt tích từ tháng 12 năm 2011 và Tòa án nhân dân huyện D tuyên bố anh P mất tích theo quyết định số 02/2016/QĐST-VDS ngày 28/4/2016, kể từ ngày Tòa án tuyên bố đến nay cũng không có tin tức gì của anh. Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của chị H.

Đối với yêu cầu của chị H về việc nuôi con chung và vấn đề cấp dưỡng nuôi con; Hội đồng xét xử xét thấy chị H và anh P có hai người con chung tên Từ Tuấn An sinh ngày 06/11/2000 và Từ Thị Thúy Triều sinh ngày 12/9/2007 hiện tại đang sống cùng với chị, từ lúc anh P biệt tích đến nay chị H là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng hai cháu Tuấn A và Thúy T, trong quá trình nuôi dưỡng hai cháu thì chị vẫn đảm bảo sự phát triển về mọi mặt cho các cháu và hiện nay chị vẫn có đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc hai cháu. Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của chị H được tiếp tục nuôi dưỡng hai cháu Từ Tuấn A và Từ Thị Thúy T. Đối với việc cấp dưỡng nuôi con do chị không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: không có yêu cầu nên không xét đến.

Về án phí: chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng các điều 9,19, 53, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Từ Hạnh P.

Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị H về việc nuôi con chung. Giao cho chị Nguyễn Thị H nuôi dưỡng, chăm sóc hai người con chung tên Từ Tuấn A, sinh ngày 06/11/2000 và Từ Thị Thúy T, sinh ngày 12/9/2007.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hội đồng xét xử đã giải thích người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nhưng chị H không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết.

Anh Từ Hạnh P có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản, nợ chung: không yêu cầu nên không xét đến.

Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0009596 ngày 16 tháng 5 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị đơn anh Từ Hạnh P có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Trà Vinh;
-VKSND huyện D;
-CCTHADS huyện D;
- UBND xã K
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trầm Thị Thanh Thảo